TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 04 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Bà Khổng Mỹ Hạnh

Bà Lý Thị Vui

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh, Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lưu Thành Đ, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1970 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký HKTT: Xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Phố C, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn B (đã chết) và bà Lưu Thị V (đã chết); có vợ là Lưu Thị H, sinh năm 1971 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1997; nhân thân: tốt; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ 4, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do.

Người làm chứng:

1. Anh Lưu Anh T, sinh năm 1997. Vắng mặt có lý do.

2. Chị Lưu Thị H, sinh năm 1971. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 50 phút ngày 02/12/2018 tại Km 57 Quốc lộ II, thuộc địa phận tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; tổ công tác phòng Kinh tế phối hợp với tổ tuần tra kiểm soát phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang tiến hành kiểm tra hành chính đối với xe ô tô BKS 88C – 094.41 do Lưu Anh T, sinh năm 1997 điều khiển, chủ hàng ngồi ghế phụ là Lưu Thành Đ, sinh năm 1970 cùng trú tại xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Qua kiểm tra thùng xe, phát hiện 01 bao tải dứa màu xanh bên trong có 12 hộp vuông màu hồng in chữ nước ngoài, có kích thước (18x16,5x16) cm nghi là pháo. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Lưu Thành Đ và thu giữ toàn bộ vật chứng để điều tra theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Thành Đ tại Phố C, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang, nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang xác định vụ án không có yếu tố nước ngoài, nên ngày 17/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã ra quyết định số 01/QĐ-VKS-P1 chuyển vụ án hình sự đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, Lưu Thành Đ khai nhận: Sáng ngày 29/11/2018 Lưu Thành Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 23H3 - 4709 lên chợ Má Púng giáp đường biên thị trấn P với mục đích mua liềm cắt lúa và dao phát cỏ. Khi đến cửa khẩu, do không có giấy tờ thông hành nên Đ không sang được bên đường biên. Vì vậy, Đ nhờ một người đàn ông Trung Quốc không biết tên, khoảng 40 tuổi, cao 1,6m, dáng người trung bình, mặc quần áo dân tộc màu đen mua hộ 03 thùng liềm cắt lúa, 02 thùng dao phát cỏ và 12 hộp pháo với mục đích mang về quê tại tỉnh Vĩnh Phúc để đốt trong dịp Tết nguyên đán Kỷ Hợi. Quá trình trao đổi, Đ đưa cho người đàn ông hơn 5.000.000^{đ} (*năm triệu đồng*) trong đó số tiền mua pháo là 2.600.000^{đ} (*hai triệu sáu trăm nghìn đồng*). Một lúc sau, người đàn ông Trung Quốc giao cho Đ 03 thùng liềm và 02 thùng dao, còn pháo người đàn ông Trung Quốc gọi một người đàn ông dân tộc Mông khác không rõ tên tuổi địa chỉ đi đường tắt ra khu vực thị trấn P, huyện V đưa cho Đ 01 bao tải dứa màu xanh bên trong là thùng bìa catton đựng 12 hộp pháo. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở liềm, dao và pháo về cất giấu tại nhà ở xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Đến ngày 02/12/2018, Đcùng vợ là Lưu Thị H , sinh năm 1971 chuyển phế liệu lên xe ô tô tải BKS 88C - 094.41 mượn của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976; trú tại tổ 4, phường M, thành phố H. Chị H chuyển phế liệu được một lúc thì đi bán hàng, phần còn lại do Đ chuyển. Trong lúc chuyển hàng Đ cho 01 bao tải dứa bên trong là thùng bìa catton đựng 12 hộp pháo lên xe ô tô và để vào phía bên trong giáp với cabin rồi phủ phế liệu lên trên. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Đ gọi con trai là Lưu Anh T, sinh năm 1997 điều khiển xe ô tô đi từ xã M, huyện Y về quê tại tỉnh Vĩnh Phúc, ngồi trên xe có Đ và 02 cháu là Vũ Văn Q, sinh năm 2006 và Vũ Văn Q1, sinh

năm 2011 ngồi tại ghế phụ. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến Km57 Quốc lộ II, hướng Hà Giang - Tuyên Quang thuộc tổ 1 thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, thì tổ công tác của Công an tỉnh Hà Giang yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trên thùng xe tải có 01 bao tải dứa màu xanh bên trong là thùng bìa catton đựng 12 hộp pháo loại 36 ống bên ngoài được bọc giấy màu có chữ nước ngoài, kích thước (18x16,5x16) cm. Tổ công tác đã đưa Lưu Thành Đ và toàn bộ tang vật về phòng Kinh tế Công an tỉnh Hà Giang để điều tra làm rõ.

Ngày 03/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh đối với 12 hộp pháo đã thu giữ của Lưu Thành Đ, kích thước từng hộp là 18x16,5x16 (cm), tổng trọng lượng là 21,5 kg;

Ngày 06/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 21 đối với số pháo đã thu giữ của Lưu Thành Đ.

Tại Kết luận giám định số: 160/C09-P2 ngày 08/01/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận "*Mẫu vật đựng trong thùng bìa cát tông có ký hiệu M1 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây ra tiếng nổ)*".

Như vậy, tổng số pháo nổ Lưu Thành Đ vận chuyển trái phép có trọng lượng là 21,5 kg.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSBQ ngày 24/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Lưu Thành Đ về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lưu Thành Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Người làm chứng Lưu Anh T, Lưu Thị H quá trình điều tra đã khai: Ngày 02/12/2018 Lưu Anh T, Lưu Thị H có cùng Lưu Thành Đ đi xe ô tô tải BKS 88C - 094.41 mượn của anh Nguyễn Văn L trú tại tổ 4, phường M, thành phố H, để chở hàng phế liệu từ huyện Y về quê tại tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi, khi đến địa phận thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, lúc đó khoảng 21 giờ 30 phút bị tổ công tác của Công an tỉnh Hà Giang yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra trên thùng xe tải, đã thu giữ được 01 bao tải dứa màu xanh bên trong là thùng bìa catton đựng 12 hộp pháo loại 36 ống bên ngoài được bọc giấy màu có chữ nước ngoài, kích thước (18x16,5x16) cm. Lúc cơ quan Công an khám xét, Lưu Anh T và Lưu Thị H mới biết trên xe tải có số hàng này.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lưu Thành Đ về tội "Vận chuyển hàng cấm".

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử lý số pháo đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm người công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa họ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lưu Thành Đ tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lưu Thành Đ ngày 02/12/2018; biên bản khám xét ngày 03/12/2018; biên bản mở niêm phong cân tịnh lấy mẫu vật gửi giám định, niêm phong mẫu vật gửi giám định và niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Quyết định trưng cầu giám định ngày 06/01/2019 và Kết luận giám định số: 160/C09 - P2 ngày 08/01/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định số pháo Lưu Thành Đ vận chuyển trái phép có khối lượng là 21,5 kg đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lưu Thành Đ phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 191 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244,

246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a).....

b).....

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong quản lý một số loại hàng hóa cấm vận chuyển, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi vận chuyển loại hàng hóa mà nhà nước cấm là trái pháp luật nhưng do ham vui, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lưu Thành Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng. Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ phạm tội và các điều kiện quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tuy nhiên trong vụ án này xét thấy bị cáo hiện tại không còn kinh doanh, gia đình không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông Trung Quốc là người bị cáo khai nhờ mua hộ pháo và người đàn ông dân tộc Mông chuyển số pháo từ Trung Quốc sang giao cho Lưu Thành Đ tại khu vực thị trấn P, huyện Đ. Tuy nhiên, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người bán pháo và người chuyển giao số pháo, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng, Công an tỉnh Hà Giang đã thu giữ bao gồm: xe ô tô tải loại 3,5 tấn, BKS 88C - 094.41 và các giấy tờ của xe ô

tô và giấy phép lái xe. Quá trình điều tra, Công an tỉnh Hà Giang đã xác định không liên quan đến vụ án nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản trả lại tài sản ngày 07/12/2018 (bút lục số 09 và 10), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng thu giữ còn lại là 21,5 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã niêm phong gửi tại Kho vật chứng thuộc phòng PC10 Công an tỉnh Hà Giang. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm là vật thuộc loại nhà nước cấm vận chuyển, tàng trữ. Do đó, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Xử giao cho Cơ quan Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Thành Đ phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Lưu Thành Đ 09 *(Chín)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; căn cứ Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

* Tịch thu: 01 (Một) Thùng cát tông đã niêm phong bên trong có 06 hộp pháo.

* Giao cho Cơ quan Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền toàn bộ số vật chứng đã niêm phong gửi tại kho vật chứng Công an tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh và biên bản giao, nhận vật chứng vật chứng ngày 03/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang với Kho vật chứng thuộc Phòng PC10 Công an tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lưu Thành Đ phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã M, h. Y
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đàm Thị Tư